

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 7
NĂM HỌC: 2025 – 2026

| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng % điểm |
|--------------------|----------|--|------------------|----|------------|----|------------|----|--------------|----|-------------|
| | | | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | |
| | | | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện ngụ ngôn | | 2 | | 2 | | 1 | | 0 | 60 |
| 2 | Viết | Viết bài văn trình bày cảm xúc của em đối với một người mà em yêu quý. | | 1* | | 1* | | 1* | | 1* | 40 |
| Tổng | | | | 3 | | 3 | | 2 | | 1 | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 30% | | 30% | | 20% | | 20% | | |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | | | 40% | | | | |

BẢN ĐẶC TẢ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ HỌC CUỐI KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 7
NĂM HỌC: 2025 – 2026

| TT | Chương/ Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
|--------------------|-------------------|--|--|-------------------------------------|---------------|-------------|--------------------|
| | | | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện ngụ ngôn | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thể loại, đặc điểm của truyện ngụ ngôn qua văn bản. - Xác định câu văn có dùng dấu chấm lửng. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu tình huống truyện, tác dụng của tình huống bộc lộ tính cách nhân vật. - Nêu rõ tác dụng của dấu chấm lửng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Viết đoạn văn ngắn những cảm nhận của bản thân, bài học rút ra, vấn đề được gọi lên từ văn bản. | 2 | 2 | 1 | |
| 2 | Viết | Viết bài văn trình bày cảm xúc của em đối với một người mà em yêu quý. | <p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được kiểu bài văn biểu cảm <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng kiểu bài về nội dung và hình thức. <p>Vận dụng: Viết được bài văn biểu cảm . Bố cục rõ ràng, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng, sáng tạo.</p> <p>Vận dụng cao: Bài văn trình bày cảm xúc của em đối với một người mà em yêu quý có kết hợp tự sự, miêu tả, cảm nghĩ về ngoại hình, tính cách, kỉ niệm sâu sắc với đối tượng.</p> | 1* | 1* | 1* | 1* |
| Tổng | | | | 3TL | 3TL | 2TL | 1TL |
| Tỉ lệ % | | | | 30 | 30 | 20 | 20 |
| Tỉ lệ chung | | | | 60 | | 40 | |

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

CÁO VÀ CÒ

Ngày xưa ngày xưa, có một con Cáo rất xảo quyệt và tinh nghịch. Nó thường giả vờ thân thiện sau đó chơi khăm những con vật khác.

Một ngày nọ, cáo gặp một chị Cò. Nó kết bạn với Cò và ra vẻ thân thiện, mời Cò tới nhà ăn tối. Chị Cò vui vẻ nhận lời.

Tối hôm đó, chị Cò vui vẻ tới nhà Cáo như lời mời. Cáo mời Cò vào nhà và bung ra hai bát súp. Nó múc súp ra hai cái đĩa rất nông!

Chị Cò không thể nào ăn được súp với mỏ dài của mình, còn Cáo thì dễ dàng liếm một loáng là hết đĩa súp. Thấy Cò như vậy Cáo rất khoái trá nhưng vẫn giả vờ quan tâm hỏi:

- Sao chị không ăn? Súp không ngon à?

Chị Cò với cái bụng đói meo trả lời:

- Ô súp rất ngon, nhưng tôi bị đau dạ dày và không thể ăn thêm được nữa Cáo ạ.

Thế rồi Cò đi về sau khi đã cảm ơn Cáo và không quên mời Cáo đến nhà ăn tối.

Tới ngày hẹn, Cáo tới nhà Cò để dùng bữa tối như được mời. Sau khi chuyện trò, chị Cò đi vào bếp để lấy súp ra mời Cáo ăn. Lần này, chị Cò múc súp ra hai cái lọ hẹp với cái cổ rất dài. Cò ăn súp dễ dàng với cái mỏ dài của mình, còn Cáo rõ ràng không thể nào ăn được.

Sau khi kết thúc bữa ăn, chị Cò nhẹ nhàng hỏi Cáo:

- Bạn dùng bữa có ngon không bạn Cáo?

Cáo nhớ lại những gì mình đã chơi xấu Cò và cảm thấy rất xấu hổ. Nó chỉ biết lấp bắp:

- Tôi... tôi phải về đây. Bụng tôi bỗng dưng đau quá!

Rồi nó cụp đuôi chuồn về trong nỗi nhục nhã.

(“Cáo và cò” in trong Tuyển tập Truyện Aesop – NXB Thanh niên, năm 2023)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì? Nêu một đặc điểm của thể loại qua văn bản. (1,0 điểm)

Câu 2. Khi mời Cò đến nhà ăn tối, Cáo đã có hành động gì? Câu hỏi “Sao chị không ăn? Súp không ngon à?” bộc lộ thái độ gì của con Cáo? (1,5 điểm)

Câu 3. Em hãy xác định câu văn có dấu chấm lửng và cho biết công dụng của dấu chấm lửng dùng để làm gì? (1,5 điểm)

Câu 4. Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì trong cuộc sống? Hãy trình bày bằng đoạn văn khoảng 4-6 câu. (2,0 điểm)

PHẦN II : VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn trình bày cảm xúc của em đối với một người mà em yêu quý.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH TIÊN
TRƯỜNG THCS PHẠM ĐÌNH HỔ

ĐÁP ÁN KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I – NĂM HỌC: 2025 – 2026
MÔN: NGỮ VĂN 7
HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

| HƯỚNG DẪN CHẤM | | Điểm |
|-----------------------|---|-------------|
| | Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì? Nêu một đặc điểm của thể loại đó qua văn bản . (1,0 điểm) | 1,0 |
| - | - Thể loại: Truyện ngụ ngôn | 0,5 |
| - | - Đặc điểm của thể loại : HS có thể nêu một trong những đặc điểm sau: - Nhân vật là loài vật được nhân hóa : Cáo và Cò - Thời gian không xác định cụ thể : <i>Ngày xưa ngày xưa, Tối hôm đó, một ngày nọ.</i> | 0,5 |
| - | - (HS có thể trả lời cách khác theo đặc điểm của truyện ngụ ngôn SGK/32) | |
| | Câu 2. Khi mời Cò đến nhà ăn tối, Cáo đã có hành động gì? Câu “Sao chị không ăn? Súp không ngon à?” bộc lộ thái độ gì của con Cáo? (1,0 điểm) | 1,5 |
| PHẦN I | - Cáo cố tình cho súp vào đĩa nông để Cò với cái mỏ dài không thể ăn được. | 0,5 |
| | - Bộc lộ thái độ thích thú, khoái chí vì chơi khăm được chị Cò. (Thể hiện 1 thái độ được 0,5) | 1,0 |
| | Câu 3: Em hãy xác định câu văn có dùng dấu chấm lửng và cho biết công dụng của dấu chấm lửng trong câu văn vừa tìm được? (2,0 điểm) | 1,5 |
| - | - Câu văn có sử dụng dấu chấm lửng là : “ <i>Tôi... tôi phải về đây.</i> ” | 0,5 |
| - | - Tác dụng của dấu chấm lửng: + Lời nói ngập ngừng, lúng túng hoặc sự đứt quãng trong lời nói của nhân vật Cáo. | 1,0 |
| | Câu 4: Từ văn bản trên, em rút ra được những bài học gì trong cuộc sống? Em hãy trình bày bằng đoạn văn từ 4 đến 6 câu. (2,0 điểm) | 2,0 |
| - | - HS nêu được ít nhất 2 bài học rút ra từ câu chuyện. Có thể là: + Nếu đối xử với người khác không tốt thì chính chúng ta một ngày sẽ nhận kết quả như vậy. + Truyện “Cáo và Cò” gửi gắm bài học sâu sắc về đạo đức và cách ứng xử trong tình bạn. + Không nên lợi dụng sự tin tưởng và lòng hiếu khách của người khác để trêu chọc hay làm tổn thương họ, vì hành động xấu sẽ gặp lại hậu quả tương xứng – “ăn miếng trả miếng”. + Hãy luôn sống trung thực, tử tế, yêu thương, quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với những người xung quanh bằng tấm lòng chân thật... → <i>Thiếu hoặc thừa từ 2 câu trở lên trừ 0,25 điểm.</i> | |
| - | → <i>Học sinh có thể có câu trả lời khác, giám khảo có thể cho điểm nếu câu trả lời</i> | |

| | | |
|--------------------|---|------------|
| | <i>của học sinh hợp lý.</i> | |
| PHẦN II | Đề bài: Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với một người mà em yêu quý. | 4,0 |
| | a. Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm gồm 3 phần: + Mở bài: Giới thiệu đối tượng biểu cảm, biểu đạt cảm xúc chung về đối tượng. + Thân bài: Biểu lộ cảm xúc, suy nghĩ cụ thể một cách sâu sắc về đối tượng, cần bộc lộ cảm xúc suy nghĩ về tính cách, kỉ niệm gắn với người đó.. + Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân. | 0,25 |
| | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Biểu cảm về con người, sự việc. | 0,25 |
| | c. Trình bày được những ý sau: I. Mở bài: - Vai trò của gia đình (nếu đối tượng biểu cảm là cha mẹ, anh chị...) đối với mỗi người. - Giới thiệu về người thân mà em yêu quý: Người đó là ai? - Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ,... (ông bà, cha mẹ,...) / yêu mến, cảm phục (anh chị, bạn bè,...) II. Thân bài: - Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình người thân đó: + yêu...(làn da, mái tóc, giọng nói...), + thương...(bàn tay gầy gò, chai sần lúc nào cũng vất vả...) + thích...(nhìn ngắm..., nghe hát/ kể chuyện...) + nhớ...(những câu chuyện ... kể, nhớ kỉ niệm ... nhớ những lời dặn dò...) (kết hợp biểu cảm trực tiếp với biểu cảm gián tiếp). - Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống: + vui vẻ + nghiêm túc + luôn quan tâm yêu thương chăm sóc mọi người trong gia đình. + sống như thế nào? + sở thích - Cảm nghĩ về một kỉ niệm giữa em và người được biểu cảm (vd: một lần mắc lỗi được mẹ bảo ban, nhắc nhở/ được cha động viên về một thành công trong học tập.) - Cảm nghĩ về ảnh hưởng của người đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình. III. Kết bài - Những cảm xúc về tình mẫu tử / tình phụ tử,... và khẳng định tình yêu, lòng quý trọng, sự tôn kính,... đối với người thân của mình. | 0,5 |
| | d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| | e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, thuật lại mạch lạc nội dung diễn biến mối liên hệ giữa sự việc với nhân vật, sử dụng yếu tố miêu tả hợp lí, kết hợp kể chuyện với miêu tả hài hòa tự nhiên. | 0,25 |

Phường Bình Tiên, ngày 01 tháng 12 năm 2025

Duyệt BGH

TTCM

Người ra đề

Nguyễn Thu Thảo

Trần Thị Bích Phương

Dương Thanh Hà